

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ... S.....
Ngày: 05/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 90/TTr-LĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" cho 61 liệt sĩ thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải và các tỉnh: Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Đồng Tháp, Hải Dương, Hưng Yên, Long An, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thái Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Yên Bái và Thành phố Hồ Chí Minh (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

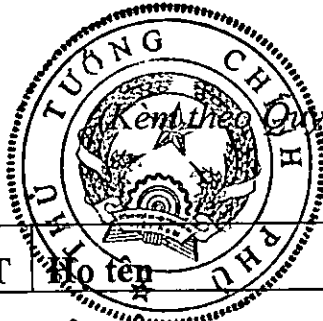
Nơi nhận:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b), LHN (4 b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Bình Minh



DANH SÁCH CẤP BẰNG “TỔ QUỐC GHI CÔNG”

Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	TT	Họ tên	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị	Nguyên quán/Trú quán	Ngày hy sinh
1- BỘ CÔNG AN					
1	1.	Võ Duy Khánh	Hạ sĩ, Chiến sĩ Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ- đường sắt, Công an tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Thủy Tân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	03/5/2017
2- BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI					
2	1.	Nguyễn Đức Thường	Nhân viên bảo vệ kho thuốc nổ, Công ty đường 771, Cục Công trình I, Bộ Giao thông vận tải	Xã Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	29/3/1974
3- BỘ QUỐC PHÒNG					
3	1.	Hoàng Văn Tư	Tiểu đội trưởng e209/f312	Xã Thái Hòa, huyện Quế Dương, tỉnh Hà Bắc (nay là xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh)	10/4/1954
4	2.	Đặng Mạnh Hùng	Thượng tá/ Cán bộ tăng cường phát triển kinh tế - xã hội, Đồn Biên phòng Simacai (227), Bộ đội biên phòng tỉnh Lào Cai	Xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	07/02/2020
5	3.	Lèo Văn Luân	Trung tá/ Đội trưởng Tham mưu hành chính kiêm Kế hoạch tổng hợp, Đồn Biên phòng Tri Lễ	Xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	04/9/2020

			(519), Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An.		
6	4.	Đỗ Ngọc Dũng	Trung tá QNCN/Nhân viên Đội kiểm soát hành chính, Đồn Biên phòng Pù Nhi (493), Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa.	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	31/01/2020
7	5.	Hà Minh Thương	Thiếu tá/Nhân viên Kiểm soát hành chính, Đồn Biên phòng Trịnh Tường (263), Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai.	Xã Thu Ngạc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	19/02/2020
8	6.	Hoàng Kiên Cường	Thiếu tá QNCN/Nhân viên Trinh sát, Đồn Biên phòng Xuân Trường (147), Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng.	Xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	02/3/2020
9	7.	Trần Đức Thế	Thượng úy/Đội trưởng Đội Phòng chống ma túy và tội phạm, Đồn biên phòng Cù Bai (605), Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Trị.	Xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.	16/9/2018
10	8.	Hà Văn Lạc	Thiếu tá QNCN/Nhân viên Vận động quần chúng, Đồn Biên phòng Tổng Cột (125), Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng	Xã Ngọc Động, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	23/4/2020
11	9.	Dương Xuân Hải	Thiếu tá QNCN/Nhân viên quản lý, Đồn Biên phòng Cồn Roàng (591), Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình	Xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	06/6/2020

12	10.	Phạm Thế Anh	Đại úy QNCN/Nhân viên Bảo vệ, Đồn Biên phòng Côn Đảo (540), Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	29/8/2020
13	11.	Mạc Huy Bắc	Thượng úy QNCN/Nhân viên Kiểm soát hành chính, Đồn Biên phòng Xuân Trường (147), Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng	Xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	30/4/2020
14	12.	Quảng Văn Tiếp	Thượng úy QNCN/Nhân viên Vận động quần chúng, Đồn Biên phòng Mường Cai (455), Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La	Xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	04/02/2020
15	13.	Nguyễn Gia Phúc	Đại úy/Nhân viên quản lý Đồn Biên phòng Hương Nguyên (637), Bộ đội biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	05/3/2018
16	14.	Trần Minh Lợi	Thiếu tá/Nhân viên Đội vận động quần chúng Đồn biên phòng Làng Mô (597), Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình	Xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	05/3/2018
17	15.	Đỗ Trọng Việt	Thiếu tá QNCN/Nhân viên Quân y (Y sĩ), Đại đội cơ động, Tiểu đoàn Huấn luyện - Cơ động, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai.	Xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	09/12/2019
18	16.	Phạm Hồng Anh	Trung tá, Phó Đồn trưởng nghiệp vụ Đồn Biên phòng Mường Nhà	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	13/9/2020

			(431), Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên		
19	17.	Nguyễn Bá Triệu	Thượng úy QNCN, Nhân viên thủ tục Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy (199), Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Giang	Xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	02/10/2020
20	18.	Đặng Sơn Lâm	Trung úy QNCN, Huấn luyện viên chó chiến đấu thuộc Tiểu đoàn Huấn luyện - Cơ động, Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông	Xã Gia Phố, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	12/10/2020
21	19.	A Boong	Trung úy QNCN, nhân viên vận động quần chúng Đồn Biên phòng Đắk Long (673), Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum	Xã Đắk Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	24/11/2020
22	20.	Võ Đức Thảo	Thiếu tá QNCN, Nhân viên Bảo vụ, Tiểu đoàn Huấn luyện - cơ động, Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam.	Xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	25/01/2021
23	21.	Bùi Đức Thuận	Trung tá QNCN, Nhân viên Cơ yếu Đồn Biên phòng Mường Lèo (445), Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La	Xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	08/01/2021
24	22.	Nùng Văn Dính	Trung úy QNCN, Nhân viên Bảo vụ Đồn Biên phòng Sĩ Lờ Lầu (289), Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu	Phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	08/02/2021

25	23.	Lò Văn Thép	Thiếu tá NLL1/Đội trưởng kiểm soát thủ tục hành chính Đồn Biên phòng Mù Cà (315), Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu.	Phường Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên	09/11/2020
26	24.	Phạm Ngọc Hải	Thượng úy chuyên nghiệp, nhân viên Trinh sát Đồn Biên phòng Sông Thanh (663), Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum.	Xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	11/10/2020
27	25.	Bùi Ngọc Hiếu	Trung úy/Thuyền trưởng Hải đội Biên phòng 2, Bộ đội biên phòng tỉnh Bến Tre.	Xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	27/6/2018
28	26.	Dương Văn Chiến	Thiếu tá QNCS, Nhân viên Quân báo – Trinh sát Ban Tham mưu, Ban chỉ huy quân sự Ia H'Drai, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum	Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	11/8/2020
29	27.	Lưu Anh Tuấn	Đại úy, Chính trị viên Đảo Đá Đông B, Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân	Xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	03/5/2021
30	28.	Ngô Tiên Sinh	Trung úy, Phân đội trưởng Phân đội 2 Đảo An Bang, Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân	Xã Diệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	16/6/2020
31	29.	Giàng Mí Sùng	Binh nhất, Chiến sĩ Đại đội 19 công binh công trình, Phòng tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang	Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	14/10/2017

32	30.	Bàn Văn Thủy	Binh nhất/Chiến sĩ Đội rà phá bom mìn, vật nổ số 1/d17/f316	Xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	12/11/2020
33	31.	Cầm Văn Luyện	Binh nhất/Chiến sĩ a8/b3/c1/d1/e754/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La	Xã Mường Bang, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	29/9/2017
34	32.	Nguyễn Văn Truyền	Hạ sĩ/Phó Tiểu đội trưởng c11/d3/e28/f10/Quân đoàn 3	Xã Đại Sơn, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	09/10/2018
35	33.	Đoàn Tiến Duy	Trung sĩ/Trung đội SPG-9 d9/e43/f395/Quân khu 3	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	15/10/2020
36	34.	Bùi Văn Minh	Cán bộ Quân báo, Ban Quân báo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre	Xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	11/3/1970
4 - TỈNH BẠC LIÊU					
37	1.	Lê Văn Thiệt	Ủy viên BCH xã đoàn Ninh Hòa	Xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	12/02/1962
5 - TỈNH BẮC GIANG					
38	1.	Nguyễn Văn Ninh	Chiến sĩ Đoàn 157	Xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	21/01/1977
39	2.	Vũ Văn Quảng	Chiến sĩ Đoàn 157	Xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	18/5/1980
40	3.	Vũ Minh Lý	Chiến sĩ c4/d1/e48/f320	Xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	02/02/1968
41	4.	Phùng Văn Lượng	Trung đội phó Nam Bộ	Xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	25/3/1969

6 - TỈNH BẮC NINH					
42	1.	Nguyễn Văn Hiếu	Chiến sĩ	Phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	1950
7 - TỈNH ĐỒNG THÁP					
43	1.	Nguyễn Văn Út Mỹ	Đội viên du kích xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	22/4/1968
8 - TỈNH HẢI DƯƠNG					
44	1.	Mạc Xuân Đích	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	10/10/2021
9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH					
45	1.	Nguyễn Hữu Lâm	Nhân viên thợ may Ban Kinh tài tỉnh	Xã Trạch, huyện Bình Long, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Phước)	20/10/1969
10 - TỈNH HƯNG YÊN					
46	1.	Phan (Phạm) Văn Thành	Hạ sĩ/Chiến sĩ d1/ Đoàn 559	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	20/02/1970
11 - TỈNH LONG AN					
47	1.	Nguyễn Văn Xê	Du kích xã Nhơn Ninh	Xã Tân Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	10/12/1966
12 - TỈNH NAM ĐỊNH					
48	1.	Đỗ Đức Toàn	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	05/7/2022

13 - TỈNH PHÚ THỌ					
49	1.	Phùng Văn Be	Dân công	Xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	16/5/1945
14 - TỈNH QUẢNG NGÃI					
50	1.	Nguyễn Trung Hiếu	Tiểu đội phó C19 Mộ Đức	Xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	25/02/1970
51	2.	Nguyễn Chung (Tòn)	Du kích xã Tịnh Khê	Xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	05/5/1967
15 - TỈNH QUẢNG TRỊ					
52	1.	Lê Tri	Cơ sở cách mạng	Xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	25/02/1948
53	3.	Nguyễn Văn Kinh	Cơ sở cách mạng	Xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	20/5/1946
54	4.	Nguyễn Đăng Luyện	Du kích	Xã Gio Thành, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	04/4/1947
16 - TỈNH THÁI BÌNH					
55	1.	Trần Minh Thuận	Thương binh tỷ lệ thương tật 91%	Xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	22/12/2020
17 - TỈNH THANH HÓA					
56	1.	Phạm Văn Từ	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	09/6/2021

57	2.	Trần Quốc Ga	Thương binh tỷ lệ thương tật 65%	Xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	11/8/2021
58	3.	Lê Văn Hồi	Thương binh tỷ lệ thương tật 81%	Xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	27/4/2013
18 - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ					
59	1.	Nguyễn Văn Nhã	Sinh viên trường Đại học Khoa học, Đại học Huế	Xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	30/4/2021
19 - TỈNH TIỀN GIANG					
60	1.	Phạm Anh Trở	Thương binh tỷ lệ thương tật 100%	Xã Mỹ Phước Tây, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	09/8/2019
20 - TỈNH YÊN BÁI					
61	1.	Hoàng Phương Đông	Trung đội trưởng e 193, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu	Xã Bình Thuận, huyện Văn Chấn, tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay là tỉnh Yên Bái)	20/02/1980